

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030

Thực hiện Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án “Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2030”, UBND tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) giai đoạn 2026-2030, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa các nội dung Đề án “Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2030” để triển khai thực hiện trong giai đoạn 2026-2030.

2. Cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ quan, ban, ngành các cấp từ tỉnh đến xã phải xác định việc triển khai thực hiện Đề án “Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2030” là nhiệm vụ trọng tâm, là giải pháp căn bản để thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới.

3. Căn cứ nội dung Đề án “Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2030” được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 và Kế hoạch này, các Sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường xây dựng kế hoạch của đơn vị, địa phương hoặc lồng ghép vào kế hoạch, chương trình công tác để triển khai thực hiện kịp thời, mang lại kết quả thiết thực, góp phần thực hiện tốt chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai Chương trình OCOP nhằm khơi dậy tiềm năng, lợi thế, thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển bền vững trên cơ sở tăng cường ứng dụng chuyển đổi số, công nghệ cao, nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP, xây dựng thương hiệu sản phẩm, bảo tồn các giá trị văn hóa, quản lý tài nguyên, bảo vệ cảnh quan và môi trường nông thôn; hướng dẫn, hỗ trợ các tổ chức kinh tế (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác,...) tham gia Chương trình xây dựng các chuỗi liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm; thúc đẩy các hoạt động liên kết Chương trình OCOP với du lịch nông thôn, du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng; góp phần tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể

- Đến năm 2030 có 200 sản phẩm OCOP còn hạn (trong đó phần đầu 20% số sản phẩm đạt OCOP 4 sao và từ 1-2 sản phẩm 5 sao); mỗi năm có từ 20-30 sản phẩm OCOP mới được đánh giá, cấp giấy chứng nhận.

- Đến năm 2030 phần đầu 100% xã, phường đều có sản phẩm OCOP; 100% sản phẩm OCOP gắn với vùng nguyên liệu ổn định, bền vững.

- 100% sản phẩm OCOP được duy trì ổn định hoạt động sản xuất và tiêu thụ sản phẩm trên thị trường, có hoạt động quảng bá, giới thiệu trực tuyến và trên 10% sản phẩm tiêu thụ qua thương mại điện tử.

- Phát triển 03 điểm du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái có đủ điều kiện tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP tại các xã, phường gắn với quảng bá, xúc tiến thương mại và phát triển sản phẩm OCOP của tỉnh.

- Phát triển thêm từ 07 điểm trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn các xã, phường.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức về Chương trình OCOP

Các cấp, các ngành tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng và ý nghĩa của Chương trình OCOP; đưa nhiệm vụ thực hiện Chương trình OCOP vào nghị quyết lãnh đạo của cấp ủy, Kế hoạch, Chương trình công tác trọng tâm của chính quyền địa phương để triển khai thực hiện thường xuyên.

Tuyên truyền về tiềm năng phát triển các sản phẩm đặc trưng của địa phương, vận động, hướng dẫn nhân dân tham gia các chuỗi liên kết để phát triển sản phẩm OCOP.

2. Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp chủ lực tập trung, bền vững, tạo vùng nguyên liệu phát triển sản phẩm OCOP

Tập trung triển khai có hiệu quả các Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, các Đề án, Kế hoạch của UBND tỉnh¹ trong sản xuất nông, lâm nghiệp theo vùng sản xuất hàng hóa tập trung, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu để phát triển sản phẩm OCOP.

Xây dựng các vùng trồng trọt, chăn nuôi quy mô lớn, tập trung gắn với bảo quản, chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị, thiết lập các chuỗi liên kết sản xuất để tạo thành vùng nguyên liệu ổn định, bền vững, đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng để phục vụ cho phát triển các sản phẩm OCOP.

3. Phát triển các sản phẩm OCOP

Trên cơ sở các sản phẩm đặc sản, đặc trưng truyền thống của địa phương

¹ Nghị quyết số 24-NQ/TU ngày 03/3/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nông, lâm nghiệp chủ lực tập trung, bền vững gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2026-2030; Nghị quyết số 02/2026/NQ-HĐND ngày 26/3/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ đầu tư vào nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 01/4/2026 của UBND tỉnh về phát triển nông, lâm nghiệp chủ lực tập trung, bền vững gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm giai đoạn 2026-2030; Quyết định số 1533/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án “Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2019-2020, định hướng đến năm 2030”;...

và vùng nguyên liệu các sản phẩm phát triển mới, các cơ quan chức năng hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ sản xuất) phát triển các sản phẩm OCOP của địa phương.

Định hướng hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP đối với các chủ thể có sự quyết tâm cao, có năng lực tổ chức phát triển sản xuất hàng hoá, năng lực kinh doanh, không phụ thuộc vào nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước.

Các sản phẩm OCOP cần gắn liền với vùng nguyên liệu, đảm bảo các sản phẩm OCOP được duy trì ổn định, bền vững, ngày càng phát triển, đáp ứng tốt yêu cầu của thị trường.

4. Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình OCOP

Tổ chức các hoạt động đào tạo, tập huấn, tham quan học tập kinh nghiệm,... để nâng cao năng lực cho công chức triển khai thực hiện Chương trình OCOP (cấp tỉnh, cấp xã) và cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cá nhân sản xuất, kinh doanh về thực hiện Chương trình OCOP.

Thực hiện các giải pháp hỗ trợ thông qua lồng ghép các chương trình, cơ chế, chính sách phù hợp để nâng cao năng lực tổ chức, hoạt động của các hợp tác xã, tổ hợp tác, cá nhân sản xuất, kinh doanh nhằm mở rộng tiềm năng, năng lực phát triển các sản phẩm OCOP.

Tổ chức đào tạo, tập huấn phát triển các tổ chức kinh tế (tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp) để tăng cường liên kết sản xuất, kinh doanh, tạo cơ sở cho phát triển bền vững, nâng cao năng lực cạnh tranh của sản phẩm OCOP.

5. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong phát triển sản phẩm OCOP

Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của các sản phẩm OCOP. Hỗ trợ các chủ thể OCOP áp dụng các giải pháp công nghệ tiên tiến để cải tiến quy trình sản xuất; ứng dụng và đổi mới công nghệ trong sản xuất theo hướng chuẩn hóa, an toàn, tiết kiệm tài nguyên, thân thiện môi trường; ứng dụng công nghệ số, chuyển đổi số trong quản lý sản xuất, kinh doanh, quản lý chất lượng sản phẩm, hàng hóa, xúc tiến thương mại và kết nối thị trường.

Tăng cường liên kết giữa cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức khoa học và công nghệ, các tổ chức kinh tế, chủ thể OCOP trong hoạt động nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

6. Giới thiệu, quảng bá, xây dựng thương hiệu sản phẩm

Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm OCOP thông qua hội chợ, hội nghị, diễn đàn thương mại, xúc tiến đầu tư trong tỉnh, ngoài tỉnh và quốc tế; đẩy mạnh xúc tiến, tiêu thụ sản phẩm OCOP trên các sàn thương mại điện tử và nền tảng số; gắn phát triển du lịch với quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP.

Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm OCOP tham gia giới thiệu sản phẩm tại các hội chợ, chương trình kết nối cung cầu với các doanh

ngiệp, trung tâm thương mại nhằm liên kết tiêu thụ sản phẩm, hình thành các kênh phân phối, tiêu thụ sản phẩm OCOP. Duy trì, xây dựng mới các điểm trưng bày giới thiệu, bán sản phẩm OCOP gắn với hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh.

Đăng ký bảo hộ và phát triển nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý đối với các sản phẩm đặc trưng của tỉnh, hướng dẫn các chủ thể OCOP thực hiện thủ tục đăng ký ghi nhận quyền sử dụng dấu hiệu chỉ dẫn nguồn gốc địa lý gắn với cộng đồng địa phương để bảo vệ, nâng cao giá trị thương hiệu cho các sản phẩm OCOP của tỉnh.

7. Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP

Thực hiện công tác đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP theo Bộ tiêu chí Quốc gia một cách nghiêm túc, minh bạch, đúng tiêu chí, đảm bảo chất lượng thực chất của sản phẩm; lựa chọn sản phẩm tiêu biểu, có nhiều tiềm năng phát triển tham gia đánh giá, phân hạng cấp quốc gia. Khuyến khích, hỗ trợ các chủ thể tích cực tham gia Chương trình và nâng cấp sao cho sản phẩm.

8. Giám sát, đánh giá và tổng kết thực hiện Chương trình

Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát Chương trình định kỳ hoặc đột xuất tại cơ sở, chú trọng trong quản lý chất lượng sản phẩm OCOP. Các cơ quan quản lý chuyên ngành, địa phương coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, gắn với công tác quản lý chất lượng và phát triển sản xuất trên địa bàn.

Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết Chương trình OCOP để đánh giá kết quả thực hiện và đề ra mục tiêu, nhiệm vụ cho giai đoạn tiếp theo.

IV. DỰ TOÁN NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN

Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2026-2030 là 133.600 triệu đồng; trong đó: ngân sách Nhà nước là 81.000 triệu đồng; vốn của các tổ chức, cá nhân là 52.600 triệu đồng (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

V. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Là cơ quan thường trực, điều phối mọi hoạt động triển khai thực hiện Kế hoạch. Xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ cụ thể được giao. Tham mưu UBND tỉnh giải quyết các vướng mắc liên quan đến việc triển khai thực hiện và đề xuất sửa đổi, bổ sung Kế hoạch khi cần thiết.

Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan, UBND xã, phường phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp chủ lực tập trung, bền vững gắn với tiêu thụ sản phẩm; giám sát, hướng dẫn các tổ chức kinh tế trong sản xuất, kinh doanh, nâng cao ý thức thực hiện công tác bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các Sở, ngành liên quan cân đối, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này đảm bảo các mục tiêu đã đề ra; phối hợp hướng dẫn, hỗ trợ phát triển các tổ chức kinh tế tham gia Chương trình OCOP; rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách của tỉnh về

phát triển sản phẩm OCOP phù hợp với tình hình phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Công thương

Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các Sở, ngành liên quan tăng cường các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm OCOP. Chủ trì triển khai hỗ trợ xây dựng các điểm trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm OCOP gắn với điểm du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái.

Phối hợp với các sở, ngành liên quan kiểm tra, giám sát các sản phẩm OCOP lưu thông trên thị trường; xử lý các hành vi vi phạm về hàng giả, hàng kém chất lượng, vi phạm quy định về quản lý nhãn hiệu OCOP theo quy định.

4. Trung tâm Xúc tiến đầu tư, Thương mại và Du lịch tỉnh

Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức các hội chợ OCOP; thúc đẩy các hoạt động trưng bày, quảng bá, giới thiệu sản phẩm; tổ chức hội nghị, hội thảo kết nối cung - cầu sản phẩm,... hỗ trợ các tổ chức kinh tế tham gia các hội chợ trong nước và quốc tế.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì tham mưu đề xuất các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển sản phẩm OCOP. Hỗ trợ, hướng dẫn áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ nâng cao năng suất, chất lượng tiên tiến. Hỗ trợ, hướng dẫn các chủ thể OCOP thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, xây dựng, phát triển nhãn hiệu sản phẩm, quản lý và khai thác hiệu quả quyền sở hữu trí tuệ đối với các sản phẩm OCOP của tỉnh.

6. Sở Y tế

Hỗ trợ, hướng dẫn các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm, công bố chất lượng sản phẩm thực phẩm thuộc Ngành quản lý. Tham mưu Ban Chỉ đạo liên ngành về vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh chỉ đạo các địa phương giám sát các tổ chức kinh tế, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm đối với sản phẩm OCOP.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành định hướng công tác tuyên truyền; chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở đăng tải các tin, bài trên các phương tiện thông tin, truyền thông về Chương trình mỗi OCOP.

Hỗ trợ các tổ chức kinh tế, nhóm cộng đồng nghiên cứu, phát triển, quảng bá các sản phẩm dịch vụ, du lịch gắn với tiêu thụ sản phẩm OCOP; triển khai phát triển các điểm du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.

8. Ngân hàng Nhà nước khu vực V

Chỉ đạo các chi nhánh, tổ chức tín dụng trên địa bàn chủ động thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân trong tiếp cận vốn tín dụng cho sản xuất, kinh doanh sản phẩm OCOP; đẩy mạnh thực hiện cho vay hỗ trợ lãi suất tín dụng theo các cơ chế, chính sách đã được ban hành.

9. Liên minh Hợp tác xã tỉnh

Tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ thành lập mới các hợp tác xã, tổ hợp tác gắn với phát triển các sản phẩm OCOP; hỗ trợ, củng cố các hợp tác xã hoạt động chưa hiệu quả.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

Tăng cường công tác phối hợp, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân đẩy mạnh phát triển sản phẩm, dịch vụ, tích cực tham gia Chương trình OCOP gắn với thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, cuộc vận động trong Nhân dân.

11. UBND các xã, phường

Lãnh đạo, chỉ đạo phát triển và nâng cao chất lượng sản phẩm OCOP trên địa bàn. Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch này xây dựng Kế hoạch của xã, phường để triển khai thực hiện đảm bảo hiệu quả, thiết thực. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu.

Củng cố, phát triển các tổ chức kinh tế (tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp) tham gia Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn.

12. Các chủ thể sản phẩm OCOP

Tổ chức sản xuất, không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, duy trì ổn định vùng nguyên liệu để phát triển các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP. Chủ động xây dựng các phương án sản xuất, kinh doanh hiệu quả, đẩy mạnh áp dụng khoa học - kỹ thuật tiên tiến trong sản xuất, tích cực tham gia các hoạt động xúc tiến thương mại sản phẩm.

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, ban, ngành, tổ chức, đơn vị, cá nhân liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua cơ quan Thường trực là Sở Nông nghiệp và Môi trường) để xem xét giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và các Tổ chức Chính trị - Xã hội tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- CVP, PVP UBND tỉnh, các phòng CM, TH-CB;
- Lưu: VT, KTCN_(HĐN).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thanh Nhàn